TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-PT
Ngày 20/4/2018
"V/v:Tranh chấp cấp dưỡng nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hoàng Anh

Các thẩm phán: Ông Đoàn Ngọc Thiện

Bà Nguyễn Thị Phương Bắc

-Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ai Giôn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**.**

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu: Ông Vũ Trí Thức – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2018/TLPT-HNGĐ ngày 13/3/2018 về việc " Tranh chấp cấp dưỡng nuôi con".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2018/HNGĐST ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2018/QĐPT-HNGĐ ngày 04/4/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Thu H, sinh năm 1982 .Địa chỉ: Đường Đ, phường T, thành phố V, tỉnh B. *(Có mặt)*

2.Bị đơn: Ông Trần Đức T, sinh năm 1970. Địa chỉ: Đường C, phường T, thành phố V, tỉnh B. (Có mặt)

3.Người kháng cáo: Bị đơn ông Trần Đức T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn là bà Vũ Thị Thu H trình bày: Bà Vũ Thị Thu H và ông Trần Đức T đã ly hôn, khi còn vợ chồng có hai con chung Trần Văn Hữu P sinh 2003, Trần Văn Gia L sinh ngày 30/4/2012. Khi ly hôn Tòa án quyết định:...Bà H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng, nhà đất tại 135/12/12/4 đường Lê Quang Đ là tài sản chung của bà H và ông T, bà H được sử dụng nhà đất này và có trách nhiệm thanh toán cho ông T giá trị nhà đất được hưởng là 368.533.333 đồng. Bà H cho rằng tài sản này là của cha mẹ

cho riêng bà H, nhưng Tòa quyết định phải thanh toán cho ông T số tiền 368.533.333 đồng, bản thân bà H nuôi các con nhưng ông T không cấp dưỡng, nên gặp khó khăn. Do đó, tại đơn khởi kiện yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, cháu P thời gian cấp dưỡng 84 tháng x 2.500.000 đồng/tháng số tiền cấp dưỡng là 210.000.000 đồng; cháu L 187 tháng x 2.500.000 đồng/tháng số tiền cấp dưỡng là 467.500.000 đồng, nhưng nay thay đổi chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu L thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2014 đến khi trưởng thành tương ứng 187 tháng, cấp dưỡng một lần toàn bộ số tiền 467.500.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai bị đơn ông Trần Đức T trình bày: Ông T không đồng ý đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, vì: Khi ly hôn ông T cũng đề nghị được trực tiếp nuôi con chung nhưng Tòa đã không chấp nhận, nên giao các con cho bà H nuôi. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con nhưng không yêu cầu cấp dưỡng là do trong thời kỳ hôn nhân ông T và bà H đã xây dựng 02 phòng trọ cho thuê và giá cho thuê hai phòng năm 2013 là 2.500.000 đồng, sau khi ly hôn thì xác định dùng tiền này để nuôi hai con chung. Ông T xác định đối với số tiền bà H yêu cầu cấp dưỡng 2.500.000 đồng/tháng là khoản chi phí phù hợp để nuôi dưỡng cháu L, nhưng hiện nay ông T đang hưởng lương thất nghiệp, sức khỏe không tốt và cũng có gia đình, có con riêng, khó khăn về kinh tế không có khả năng cấp dưỡng theo yêu cầu của bà H.Tuy nhiên, nếu bà H cho rằng khó khăn về kinh tế không nuôi được con thì ông T đề nghị được trực tiếp nuôi con (Ông T chỉ trình bày, không có đơn phản tố)

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2018/HNGĐST ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu. Căn cứ quy định của pháp luật. Tuyên xử: Ông Trần Đức T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Trần Văn Gia L sinh ngày 30/4/2012, số tiền 2.500.000 đồng/tháng, từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06/02/2018, ông Trần Đức T có đơn kháng cáo bản án số 14/2018/HNGĐST ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án và không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo của ông T, nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông T cấp dưỡng nuôi cháu L 2.500.000 đồng/ tháng là vượt quá khả năng thu nhập của ông T, nên buộc ông T cấp dưỡng 2.000.000 đồng/ tháng là phù hợp với

điều kiện thực tế của ông T. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo, sửa án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn ông Trần Đức T trong hạn luật định và đúng trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự quy định, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét lại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2018/HNGĐST ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông Trần Đức T, không đồng ý cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/ tháng vì hiện nay còn thất nghiệp, khi nào có việc làm mới cấp dưỡng nuôi con. Nếu phải cấp dưỡng thì chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/ tháng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Vũ Thị Thu H và ông Trần Đức T trước đây là vợ chồng, trong thời kỳ hôn nhân ông bà sinh được hai con chung Trần Văn Hữu P sinh 2003, Trần Văn Gia L sinh 2012. Năm 2017 Tòa án đã cho ly hôn, bà H nuôi cả 2 con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Nay bà H chỉ yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con Trần Văn Gia L sinh 2012 là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 82, 83, 107, 110 Luật hôn nhân gia đình. Việc bố mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho đến tuổi thành là quy định của pháp luật. Do đó yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà H được Tòa án chấp nhận.

[2.1] Về mức cấp dưỡng: Căn cứ mức sống ăn, học, ở của một con trẻ như cháu Trần Văn Gia L sinh 2012 tại khu vực thành phố Vũng Tàu thì chi phí trung bình 5.000.000 đồng/ tháng. Nghĩa vụ cấp dưỡng là chung cả bố và mẹ, nên 5.000.000 đồng/ tháng thì mỗi người bố (mẹ) cấp dưỡng 2.500.000 đồng/ tháng.

[2.2] Về phương thức cấp dưỡng: Bà H yêu cầu ông T cấp dưỡng một lần là 467.500.000 đồng là không có cơ sở, bởi lẽ: Hiện nay ông T đang hưởng lương thất nghiệp tại quyết định số 10452/QĐ-SLĐTBXH ngày 15/09/2017 của Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh BRVT là 2.403.060 đồng/tháng. Ông T cho rằng: Ông T hưởng lương thất nghiệp 2.403.060 đồng / tháng và đã có gia đình riêng, đã có một con 8 tháng tuổi và phải thuê phòng trọ ở, nên không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con cháu L. Khi nào có việc làm ông T mới cấp dưỡng. Lý do mà ông T đưa ra không phù hợp quy định của pháp luật. Việc khó khăn thì bố mẹ tự khắc phục và có trách nhiệm nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông T phải cấp dưỡng nuôi con cháu L là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên

bà H yêu cầu cấp dưỡng một lần ông T không đồng ý, nên buộc ông T chỉ cấp dưỡng hàng tháng là 2.500.000 đồng/ tháng, được pháp luật quy định tại Điều 116, 117 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ông Trần Đức T phải nộp 300.000 đồng.

[4]Về án phí hôn nhân phúc thẩm: Căn cứ Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ông Trần Đức T phải nộp 300.000 đồng.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Đức T, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2018/HNGĐST ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, như sau:

Căn cứ khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, 37 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 82, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 27, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Thu H.

1.Ông Trần Đức T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Trần Văn Gia L sinh ngày 30/4/2012, số tiền 2.500.000 đồng/tháng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng phải trả thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Trần Đức T phải nộp án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

3.Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Ông Trần Đức T phải nộp án phí 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng(Ba trăm ngàn đồng) theo biên lại số 0000382 ngày 06/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Vũng Tàu. Ông T đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, 9 và thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 20/04/2018.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND Tp. Vũng Tàu;
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- THADS Tp.Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đã đóng dấu)

Trịnh Hoàng Anh